

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VINH L **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 18 - 01 - 2022

Về việc: “Hợp đồng thẻ tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn C

2. Ông Nguyễn Tấn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh L, tham gia phiên tòa: (không tham gia).

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:129/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng thẻ tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXX-STDS, ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 482/2021/QĐST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: *Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T*

Trụ sở số 266 -268, Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật, bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

- Người đại diện ủy quyền: Ông Cao Hồng S, chức vụ Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Vinh L.

- Người đại diện được ủy quyền lại: Ông Lương Ngọc N, chức vụ Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Vinh L (giấy ủy quyền số 479/2021/UQ-CNVL ngày 18/11/2021). (vắng mặt theo đơn đề nghị).

Địa chỉ liên lạc số 35B, đường 3/2, Phường 1, thành phố Vinh L, tỉnh Vinh L.

2. Bị đơn: Ông Võ Vĩnh N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cư trú tại nhà số 215A, đường Lò R, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2021 và tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện: Ngân hàng và ông N có ký kết hợp đồng thẻ tín dụng số: 992504 vào ngày 21/10/2017 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ vào thu nhập của ông N, Ngân hàng duyệt cấp 01 thẻ chính tín dụng số: 356481-9500, loại thẻ quốc tế Car Card với hạn mức sử dụng 25.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn sử dụng thẻ đến tháng 10 năm 2020. Lãi suất trong hạn tại thời điểm mở thẻ là 2.5% tháng; khi phát sinh quá hạn, áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn 150% của lãi suất trong hạn theo từng thời kỳ được quy định tại Điều 22 và Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê ngày 21/5/2021 cụ thể: Ông N bắt đầu thực hiện hợp đồng giao dịch thẻ từ ngày 31/10/2017 đến ngày 31/8/2018 tổng cộng 02 kì bằng 30.900.000 đồng. Tính đến ngày 21/5/2021 ông N đã thanh toán được 37.012.000 đồng và được khấu trừ vào các loại phí gồm: phí trễ hạn 1.788.219 đồng; phí vượt hạn mức 250.000 đồng; phí thường niên 798.000 đồng; tiền lãi trong hạn 8.381.054 đồng (từ ngày 31/10/2017 đến 31/01/2019). Tổng số tiền ông N đã thanh toán là 37.012.000 đồng được khấu trừ 03 loại phí và tiền lãi trong hạn và trừ vào tổng số tiền vốn đã giao dịch 30.900.000 đồng thì tiền vốn còn nợ là 5.105.273 đồng, lãi quá hạn từ ngày 28/02/2019 đến ngày 21/5/2021 bằng 16.177.262 đồng. Tổng cộng dư nợ cuối kỳ là 21.282.535 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông N phải thanh toán và còn phải chịu tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ vay theo hợp đồng thẻ tín dụng. Tại phiên hòa giải ngày 18/11/2021, Ngân hàng yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ trả tổng cộng 22.437.677 đồng (trong đó nợ gốc 5.105.273 đồng, lãi quá hạn 17.332.404 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/11/2021 đến khi thanh toán xong nợ. Về án phí sơ thẩm, ông N phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

- Bị đơn Võ Vĩnh N vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ: Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng vào ngày 07/10/2021 và lần hai vào ngày 30/10/2021 để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 28/10/2021 và ngày 18/11/2021; Thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 03/12/2021 nhưng vắng mặt, không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 14/01/2022 và kèm theo bản sao kê tính lãi ngày 18/01/2022 như sau: Ngân hàng yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ thanh toán tiền thẻ tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ

thẩm 18/01/2022, ông N phải trả nợ vay cho Ngân hàng số tiền gốc 5.105.273 đồng, tiền lãi quá hạn 17.721.706 đồng. Tổng cộng tiền vốn lãi 22.826.979 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng). Ngoài ra, ông N phải chịu tiền lãi tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (18/01/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông N còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng thế tín dụng ngày 21/10/2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông N vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 01/12/2021, lần hai vào ngày 27/12/2021 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 20/12/2021 và phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 18/01/2022 nhưng vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng thế tín dụng ký kết giữa một bên chủ thể đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, sử dụng tiền vay vào mục đích tiêu dùng nên chưa hội đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Hợp đồng thế tín dụng được xác lập vào năm 2017, Hội đồng xét xử áp dụng Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã tổng đạt văn bản tố tụng để triệu tập ông N tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N và ông N theo luật định.

[2]. Ngân hàng yêu cầu ông N phải thanh toán nợ vay còn lại tổng cộng 22.826.979 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng thế tín dụng, trên cơ sở tài liệu chứng cứ chứng minh là hợp đồng tín dụng số: 992504 vào ngày 21/10/2017, sổ thế tín dụng 356481- 9500 kèm theo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông N. Phía ông N vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi việc khởi kiện của Ngân hàng và các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án đã thông báo. Ông N không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các tài liệu chứng cứ do phía Ngân hàng xuất trình thể hiện ông N có ký tên thực hiện giao dịch vay tiền qua thẻ tín dụng tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận được thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, ông N phải chịu tiền lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Ngày 31/01/2019, ông N thanh toán nợ không đầy đủ nên được chuyển sang nợ quá hạn theo Điều 22, 23 của bản điều khoản và điều kiện phát

hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, theo quy định Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự, ông N phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng cộng 22.826.979 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng), trong đó (tiền gốc 5.105.273 đồng, tiền lãi quá hạn 17.721.706 đồng). Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18/01/2022) cho đến khi thi hành án xong, ông N còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 21/10/2017.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông N phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 1.141.000 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 532.000 đồng, theo biên lai số N⁰ 0000300 ngày 24/6/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Các Điều 463, 466, 688 Bộ luật Dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các Điều 227, 91, 147, 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

- Buộc ông Võ Vĩnh N phải thanh toán hợp đồng tín dụng số: 992504 vào ngày 21/10/2017, tổng cộng các khoản nợ vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm (18/01/2022) là 22.826.979 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng), trong đó (tiền gốc 5.105.273 đồng, tiền lãi quá hạn 17.721.706 đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (18/01/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng thẻ tín dụng ngày 21/10/2017.

II. Án phí sơ thẩm: Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 532.000 đồng, theo biên lai số N⁰0000300 ngày 24/6/2021 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T. Ông N phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự 1.141.000 đồng.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp ;
- Tòa án cấp tỉnh;
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Nguyễn Thu T